

Số: /SGDDT-QLCLGDCN
V/v hướng dẫn công tác tuyển
sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên
Nguyễn Tất Thành năm học 2022-2023

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi: Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành

Căn cứ Thông tư số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-SGDĐT ngày 23/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về Tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, năm học 2022-2023 gồm các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi quy định; xếp loại hạnh kiểm, học lực của các lớp cấp trung học cơ sở và xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên; có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Kon Tum hoặc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu	Trong đó	
240	Hệ chuyên: 210	Hệ không chuyên: 30

Chỉ tiêu đối với từng môn chuyên như sau:

Môn chuyên	Toán	Vật lí	Tin học	Sinh học	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh
Chỉ tiêu	30	20	20	20	30	30	15	15	30

3. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh theo 2 vòng:

- Vòng 1: **Sơ tuyển** (theo hướng dẫn tại Phụ lục).
- Vòng 2: **Thi tuyển** cho những học sinh đã qua vòng sơ tuyển.

4. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- Học bạ THCS (bản chính);
- 01 ảnh 4 x 6 cm, phía sau ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, học sinh trường, môn chuyên đăng ký dự thi;
- Bản photocopy kèm bản chính (được trả lại ngay sau khi đối chiếu) các loại giấy chứng nhận đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia về các cuộc thi (*nếu có*);
- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Thời gian

- Nhận hồ sơ: Từ ngày 20/5/2022 đến ngày 27/5/2022.
- Niêm yết kết quả sơ tuyển: ngày 28/5/2022.
- Hạn cuối thay đổi đăng ký môn chuyên: Trước 17 giờ 00 ngày 28/5/2022.
- Thi tuyển: ngày 02,03/6/2022.

5.2. Thi tuyển

5.2.1. Môn thi: Thí sinh thi 4 môn, gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn chuyên.

5.2.2. Hình thức thi:

- Môn Tiếng Anh không chuyên: thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận nhằm đánh giá kỹ năng đọc hiểu, viết.
- Môn Tiếng Anh chuyên: thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận nhằm đánh giá 3 kỹ năng nghe, đọc hiểu, viết;
- Môn Tin học: thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính.
- Các môn còn lại: thi theo hình thức tự luận.

5.2.3. Điểm và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi: Là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi được chấm theo thang điểm 10, điểm toàn bài thi làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- Hệ số điểm bài thi:
 - + Điểm các bài thi môn không chuyên: hệ số 1;
 - + Điểm bài thi môn chuyên: hệ số 2.

5.3. Thời gian làm bài thi, Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài
01/6/2022	Chiều	Triển khai Quy chế thi cho thí sinh (Bắt đầu từ 14h00)			
02/6/2022	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
03/6/2022	Sáng	Môn chuyên	150 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

6. Điểm xét tuyển

- **Hệ chuyên:** Là tổng số điểm các bài thi không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (đã nhân hệ số) tương ứng với lớp chuyên.

- **Hệ không chuyên:** Là tổng điểm các bài thi môn không chuyên (không nhân hệ số).

7. Quy định về xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không bị kỷ luật hủy kết quả thi.

- Xét chọn học sinh trúng tuyển:

+ Đối với lớp chuyên: Điểm bài thi môn chuyên đạt từ 5,0 điểm trở lên, điểm bài thi các môn còn lại đạt từ điểm 4,0 trở lên. Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Đối với lớp không chuyên: Các bài thi môn không chuyên đều đạt từ điểm 4,0 trở lên và có nguyện vọng học. Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

II. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành quyết định thành lập các hội đồng: Ra đề thi, Coi thi, Chấm thi và Phúc khảo bài thi; phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành năm học 2022-2023.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

2. Trách nhiệm của Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

- Làm tốt công tác truyền thông về tuyển sinh vào lớp 10 của trường. Cụ thể: Chương trình GDPT năm 2018; phương án lựa chọn các môn học tự chọn và chuyên đề học tập lựa chọn.

- Tổ chức thu nhận và kiểm tra hồ sơ dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác hồ sơ dự thi của thí sinh.

- Báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp) trước 10 giờ ngày 30/5/2022 các nội dung sau: địa điểm thi, tổng số thí sinh dự thi, số phòng thi, số lượng thí sinh cụ thể của từng phòng thi.

- Niêm yết công khai tại trường kết quả sơ tuyển.

- Liên hệ với Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp để thống nhất cách thức nhập dữ liệu học sinh đảm bảo chính xác, đúng quy chế và thuận tiện cho công tác tuyển sinh.

- Nhận kết quả chấm thi từ Sở GDĐT để tiến hành xét chọn học sinh trúng tuyển, trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh chậm nhất 02 ngày sau khi công bố điểm.

Sở GDĐT đề nghị Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các ĐVHC thuộc Sở GDĐT;
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (đề biết);
- Lưu: VT, QLCLGDCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thắng

Phụ lục
HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC SƠ TUYỂN DỰ THI LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TẤT THÀNH

1. Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển ở vòng 2 được căn cứ vào 04 tiêu chí sau:

- Kết quả tham gia các cuộc thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực (một số nước) và quốc tế;
- Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm 4 năm cấp THCS;
- Kết quả tốt nghiệp THCS.

2. Quy định cách thức cho điểm của 04 tiêu chí:

Tổng số điểm quy ra của 4 tiêu chí trên tối đa là 120 điểm, cụ thể:

Các tiêu chí	Số điểm tối đa
Đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia: thi viết thư quốc tế UPU; thi Tin học trẻ; thi giải Toán, Vật lý qua internet; thi tiếng Anh trên internet, thi Tài năng tiếng Anh, cuộc thi KHKT dành cho học sinh THCS và THPT	55 điểm
Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS	35 điểm
Kết quả xếp loại hạnh kiểm 4 năm cấp THCS	20 điểm
Kết quả xếp loại tốt nghiệp THCS	10 điểm
TỔNG ĐIỂM	120 điểm

2.1. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí

Đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia về các cuộc thi: thi viết thư quốc tế UPU; thi Tin học trẻ; thi giải Toán, Vật lý qua internet; thi tiếng Anh trên internet, thi Tài năng tiếng Anh..., cụ thể:

Giải	Điểm được quy đổi
Đạt giải cấp quốc gia, khu vực và giải nhất cấp tỉnh	55 điểm
Đạt giải nhì cấp tỉnh	40 điểm
Đạt giải ba cấp tỉnh	25 điểm
Đạt giải khuyến khích cấp tỉnh	10 điểm

Trường hợp một học sinh đạt giải cùng một nội dung thi ở hai cấp thì chỉ lấy điểm cao nhất của một giải, điểm tối đa của nội dung này 55 điểm.

2.2. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí: Kết quả xếp loại học lực các lớp cấp THCS

Kết quả xếp loại học lực 4 năm THCS	Điểm được quy đổi
Cả 04 năm học (lớp 6,7,8,9) đều được xếp loại học lực giỏi	35 điểm
Có 03 năm học xếp loại học lực giỏi, 01 năm học xếp loại học lực khá	30 điểm
Có 02 năm học xếp loại học lực giỏi, 02 năm học xếp loại học lực khá	25 điểm
Có 01 năm học xếp loại học lực giỏi, 03 năm học xếp loại học lực khá	20 điểm
Có 04 năm học (lớp 6,7,8,9) đều xếp loại học lực khá	15 điểm

2.3. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí: Kết quả xếp loại hạnh kiểm các lớp cấp THCS

Xếp loại hạnh kiểm	Điểm
Xếp loại hạnh kiểm tốt	05 điểm/năm học
Xếp loại hạnh kiểm khá	03 điểm/năm học

2.4. Quy định về cách thức cho điểm đối với tiêu chí: Kết quả xếp loại tốt nghiệp THCS

Xếp loại tốt nghiệp	Điểm
Giỏi	10 điểm
Khá	05 điểm

3. Điểm xét tuyển vòng 1

Điểm xét tuyển vòng 1 = Điểm mục 2.1 + Điểm mục 2.2 + Điểm mục 2.3 + Điểm mục 2.4

Những học sinh có điểm xét tuyển vòng 1 đạt từ 32 điểm trở lên được tham gia vòng 2 (thi tuyển).
